

Số: 103 /2018/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H- Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung G - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212; Điều 213; Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Trung G

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Cao L sinh ngày 08-11-2003 và cháu Nguyễn Tấn D

sinh ngày 24-01-2010 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Trung G cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Cao L là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tấn D là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng), kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu L và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh G chậm thi hành thì hàng tháng anh G còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Trung G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Trung G

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000481 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H được hoàn lại 2.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trung G phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh G chưa nộp án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS tp. Yên Bái;
- UBND xã T, tp. Y;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA (03).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương